TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2018
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Tuấn

2. Ông Nguyễn Văn Bắc

- Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2018/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2018/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Á, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn Hồng S, xã N. Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn Tr. X, xã L. C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Á trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức A kết hôn ngày 05/4/2017. Trước khi cưới có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới chị về làm dâu ngay và chung sống cùng gia đìnhchồng. Sau khi cưới được 3 ngày thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A có

tính vũ phu, đặc biệt sau khi uống rượu xong là anh lại đánh, chửi người khác một cách vô cớ, đánh rất rã man, nhiều lần anh đánh chị bằng gậy, dùng dao đuổi chém chị. Khoảng tháng 6/2018 anh dùng chân tay, then cửa, dao quắm đánh và nhốt chị 20 ngày, khi trốn thoát chị đã chạy đến Công an xã L. C để trình báo, sau đó chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh A.

Về con chung: Chị và anh Anh không có con chung.

Về con riêng: Chị có 01 con riêng là cháu Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 27/01/2009. hiện nay cháu H đang ở với chị. Ly hôn, chị không đề nghị giải quyết con riêng của chị.

Anh Anh có 03 con riêng nhưng họ, tên đệm, ngày tháng năm sinh cùng các thông tin khác của các cháu chị không biết,chị chỉ biết các cháu tên là Đ, Q, L. Ly hôn, chị không đề nghị giải quyết về con riêng của anh A.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị Á không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đức A vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 28/8/2018 anh trình bày: Tình cảm giữa anh và chị Á vẫn còn nên anh xin đoàn tụ. Do anh xin đoàn tụ nên các vấn đề khác liên quan đến giải quyết vụ án anh không khai.

Xác minh tại UBND xã L. C cho biết, anh A và chị Á có đăng ký kết hôn tại UBND xã L. C, quá trình chung sống vợ chồng anh chị hay đánh cãi chửi nhau, nguyên nhân đánh cãi chửi nhau như thế nào địa phương không rõ. Về con chung anh chị không có con chung. Về con riêng địa phương nghe dư luận được biết anh A có 03 con riêng, chị Á có 01 con riêng. Địa phương chỉ khai sinh cho một cháu đó là cháu Nguyễn Như Q (con riêng của anh A) còn các cháu khác địa phương không rõ. Quan điểm của địa phương đề nghị giải quyết cho ly hôn còn các vẫn đề khác đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của phápluật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật như vắng mặt không có lý do.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vũ Thị Á được ly hôn anh Nguyễn Đức A.

Về con chung: Anh chị không có con chung

Về con riêng, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị Á không đề nghị giải quyết nên không xem xét

Về án phí: Chị Á phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn là anh Nguyễn Đức A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Anh vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Anh.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Ánh kết hôn với anh Nguyễn Đức A trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng sống thiếu tôn trọng nhau, không chia sẻ và nhường nhịn nhau dẫn đến mâu thuẫn. Anh A xin đoàn tụ nhưng anh không đến Tòa án để hòa giải điều đó chứng tỏ nguyện vọng xin đoàn tụ của anh là không thực tâm mà chỉ nhằm cố tình gây khó khăn cho chị Ánh để kéo dài cuộc hôn nhân không có hạnh phúc. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Á và anh A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Á cho ly hôn để các bên có điều kiện ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Chị Á, anh A không có con chung.

Về con riêng: Chị Á, anh A không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị Á, anh A không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị Á là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ và phù hợp với với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cho chị Vũ Thị Á được ly hôn anh Nguyễn Đức A.

Về con chung: Chị Á, anh A không có con chung.

Về con riêng: Chị Á, anh A không đề nghị giải quyết

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị Á, anh A không đề nghị giải quyết.

2/ Về án phí: Chị Vũ Thị Á phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0001342 ngày 20/7/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã Lãng Công;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Bình Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**